

Số: 210/2024/QĐST-DS

Quận 11, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt: Ngân hàng A); địa chỉ trụ sở: 442 đường NK, Phường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Lầu 8, tòa nhà A, số 444A-446 đường CT, Phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Phúc B, sinh năm 1992; là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 609/UQ-QLN.24 ngày 03/5/2024).

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thụy Tường V, sinh năm 1987; địa chỉ: 86/1E đường O, Phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà V: Ông Hồ Anh T, sinh năm 1984 là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 008470, quyền số 07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/7/2024 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Hồ Anh T, sinh năm 1984; địa chỉ: 86/1E đường O, Phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Âu Thị Thùy H, sinh năm 1963; địa chỉ: 86/1E đường O, Phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hồ Văn M, sinh năm 1960; địa chỉ: 86/1E đường O, Phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông M và bà H: Ông Hồ Anh T, sinh năm 1984 là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 00013647, quyền số 07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/7/2024 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Sáu, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thụy Tường V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tính đến ngày 30/7/2024 là 238.781.993 (hai trăm ba mươi tám triệu bảy trăm tám mươi một nghìn chín trăm chín mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là 197.807.470 đồng, lãi trong hạn là 9.015.758 đồng, lãi quá hạn là 30.970.840 đồng, lãi trễ hạn là 987.925 đồng.

Phương thức trả cụ thể như sau:

- Ngày 25/8/2024 trả 50.000.000 đồng.
- Ngày 25/9/2024 trả 50.000.000 đồng.
- Ngày 25/10/2024 trả 50.000.000 đồng.
- Ngày 25/11/2024 trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại (tính đến ngày 30/7/2024) là 88.781.993 đồng.

Trường hợp ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thụy Tường V không thực hiện đúng thỏa thuận trả tiền như trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông T và bà V trả hết số tiền còn nợ, trả một lần sau khi có Đơn thi hành án của Ngân hàng A.

Kể từ ngày 31/7/2024 ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thụy Tường V còn phải trả thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng A theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số DAT.CN.277.291117 ngày 05/01/2018, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DAT.CN.269.291117 ngày 06/01/2018 và Khế ước nhận nợ số DAT.CN.01.060118/KUNN ngày 06/01/2018 ký kết giữa Ngân hàng A với ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thụy Tường V tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thụy Tường V trả hết nợ, Ngân hàng A có nghĩa vụ hoàn trả lại các giấy tờ bản chính liên quan đến Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở liên quan đến nhà và đất tại địa chỉ 86/1E đường O, Phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Hồ Văn M và bà Âu Thị Thùy H đứng tên là Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1556/2003 do Ủy ban nhân dân Quận 11 cấp ngày 07/7/2003 trả lại cho ông Hồ Văn M và bà Âu Thị Thùy H.

Nếu ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thụy Tường V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thỏa thuận trả tiền như trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và

quyền sử dụng đất ở liên quan đến nhà và đất tại địa chỉ 86/1E đường O, Phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Hồ Văn M và bà Âu Thị Thùy H đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1556/2003 do Ủy ban nhân dân Quận 11 cấp ngày 07/7/2003 để thu hồi nợ.

Số tiền phát mãi tài sản sau khi đã trừ các chi phí liên quan đến việc phát mãi sẽ được thanh toán và chi trả theo quy định pháp luật. Nếu sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng mà số tiền phát mãi đối với tài sản thế chấp còn dư thì sẽ được trả lại cho chủ sở hữu của tài sản thế chấp. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thụy Tường V phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại.

b) Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.969.550 (năm triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm năm mươi) đồng, ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thụy Tường V phải chịu án phí.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 5.463.700 (Năm triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021571 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thụy Tường V chịu. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã tạm ứng số tiền trên nên ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thụy Tường V có nghĩa vụ hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

d) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Quận 11;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).